

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/HNGĐ - ST**

Ngày 18/5/2018

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
nghĩa vụ trả nợ chung”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lục Thị Chiêm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tiểu
2. Ông Ma Trọng Hưng

Thư ký phiên toà: Ông Dương Văn Tiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên toà: Bà Ma Thị Kim– Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nghĩa vụ về trả nợ chung của vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Càn T, sinh năm 1986 (*có mặt*)

- *Bị đơn:* Chị Lý Thị N, sinh năm 1986 (*có đơn xin vắng mặt*)

Cùng trú tại: Thôn KH, xã T H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Tổ ĐL, thị trấn VL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H – chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Duy – chức vụ: cán bộ tín dụng (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2017, nội dung bản tự khai, các Biên bản hòa giải ngày 20/3/2018 và 17/4/2018, nguyên đơn Lý Càn T trình bày: Anh và chị Lý Thị N qua tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002

tại Thôn KH, xã TH, huyện Chiêm Hóa, nhưng anh chị chung sống với nhau cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh và Chị N có cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, thường xảy ra xô xát, cãi vã nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và Chị N được chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lý Đức T, sinh ngày 09/01/2005 và Lý Đức D, sinh ngày 03/4/2007, hiện 02 con đang sống cùng Anh T. Khi ly hôn Anh T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con (theo nguyện vọng của các con) và không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chiêm Hóa khoản vay với số tiền gốc là 8.000.000đ (tám triệu đồng) theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 210806. Khi ly hôn Anh T nhận có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

Tại nội dung bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, nội dung các Biên bản hòa giải của chị Lý Thị N: Chị xác nhận về tình trạng hôn nhân và cuộc sống chung của anh chị đúng như Anh T đã nêu. Nay Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết để chấm dứt quan hệ hôn nhân thì chị cũng chấp nhận giải quyết theo yêu cầu của Anh T để giải phóng cuộc sống chung cho nhau.

Đối với 02 con chung và trách nhiệm trả nợ chung: Tại các phiên hòa giải ngày 20/3/2018 và ngày 17/4/2018 giữa Anh T và Chị N cùng thỏa thuận:

Về con chung: Chị N nhất trí về quyền được nuôi 02 con giải quyết theo nguyện vọng của các con, khi ly hôn Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con là cháu Lý Đức T, sinh ngày 09/01/2005 và Lý Đức D, sinh ngày 03/4/2007, không phát sinh nghĩa vụ về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T nhận tự có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ là 8.000.000đ (tám triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi suất theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 210806 cho Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa do ông Hoàng Anh Duy – chức vụ: Cán bộ tín dụng làm đại diện theo ủy quyền.

Ông Hoàng Anh Duy, đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chiêm Hóa xác nhận: Hộ gia đình anh Lý Càn T và chị Lý Thị N có hợp đồng vay vốn theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 210806 đứng tên người vay Lý Càn T, số tiền nợ gốc là 8.000.000đ (tám triệu đồng), lãi suất 0,25%, hạn trả nợ cuối cùng là 20/3/2022. Quá trình giải quyết tại Tòa án, Anh T và Chị N thống nhất về trách nhiệm trả nợ là anh Lý Càn T nhận có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng. Đại diện của Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa đề nghị HĐXX ghi nhận sự

thỏa thuận nêu trên của Anh T và Chị N, yêu cầu Anh T tiếp tục thực hiện về trách nhiệm trả nợ theo đúng hợp đồng vay.

Tại phiên tòa, bị đơn Lý Thị N và đại diện của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chiêm Hóa là ông Hoàng Anh Duy đều vắng mặt và có đơn xin xét vắng mặt. Nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của Chị N và ông Hoàng Anh Duy cùng nêu quan điểm giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai, các phiên hòa giải và không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 9, 14, 15, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về hôn nhân, đề nghị, xử: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Càn T và chị Lý Thị N không được pháp luật công nhận là vợ chồng, hôn nhân của anh chị được chấm dứt theo quy định; Về con chung: Giao 02 con là cháu Lý Đức T, sinh ngày 09/01/2005 và Lý Đức D, sinh ngày 03/4/2007 cho Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của 02 con). Chị Lý Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung sau ly hôn; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết – không đề cập; Về nợ chung: Cần căn cứ Điều 37, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử buộc anh Lý Càn T tiếp tục có nghĩa vụ trả khoản vay nợ 8.000.000đ theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 210806 cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chiêm Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lý Càn T có mặt, bị đơn chị Lý Thị N và đại diện Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lý Càn T và chị Lý Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 đến nay không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về đăng ký kết hôn, Hội

đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác nhận: Hôn nhân giữa anh Lý Càn T và chị Lý Thị N không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hôn nhân được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Quy định tại Điều 57 luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

Về con chung: Tại phiên hoà giải Anh T và Chị N đã tự thoả thuận với nhau về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, anh Lý Càn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lý Đức T, sinh ngày 09/01/2005 và Lý Đức D, sinh ngày 03/4/2007 (giải quyết theo nguyện vọng của 02 con). Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu Chị N phải cùng cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Tại phiên tòa, Anh T giữ nguyên ý kiến như nội dung hòa giải, Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, xin được giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các phiên hòa giải. Hội đồng xét xử xét căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao 02 con chung là Lý Đức T và Lý Đức D cho anh Lý Càn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đề cập.

Nợ chung: Tại phiên hòa giải anh Lý Càn T và chị Lý Thị N thống nhất sau ly hôn Anh T nhận sẽ tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc 8.000.000đ (tám triệu đồng) theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 210806 đứng tên người vay Lý Càn T, lãi suất 0,25%, hạn trả nợ cuối cùng là 20/3/2022 cho Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa do ông Hoàng Anh Duy, làm đại diện theo ủy quyền. Tại phiên tòa Chị N vắng mặt giữ nguyên ý kiến nhất trí Anh T là người có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng; tại nội dung đơn xin xét xử vắng mặt của đại diện của Ngân hàng là ông Hoàng Anh Duy có nêu quan điểm giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai và các phiên hòa giải. HĐXX xét căn cứ các Điều 37, 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử buộc anh Lý Càn T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa là phù hợp.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9,14, 15, 37, 53, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa Anh Lý Càn T và chị Lý Thị N là vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa Chị N và Anh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật

Xử:

1- Về con chung: Giao 02 con chung là Lý Đức T, sinh ngày 09/01/2005 và Lý Đức D, sinh ngày 03/4/2007 (giải quyết theo nguyện vọng của 02 con) cho anh Lý Càn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, hiện các con đang sống cùng Anh T. Chị Lý Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

2- Về nợ chung: Buộc anh Lý Càn T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 8.000.000đ (tám triệu đồng) thực hiện theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 210806 đứng tên người vay Lý Càn T, lãi suất 0,25%, hạn trả nợ cuối cùng là 20/3/2022 cho Ngân hàng CSXH huyện Chiêm Hóa do ông Hoàng Anh D, làm đại diện theo ủy quyền; lãi suất và thời hạn thanh toán khoản nợ được tiếp tục thực hiện theo Sổ vay vốn nói trên.

3- Về án phí: Anh Lý Càn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Anh T đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số 0005420 ngày 19/01/2018 nay được chuyển thành án phí (Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/5/2018); Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã TH (nơi cư trú);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lục Thị Chiêm

